

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thịnh.
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu Tr, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm Đông Thành, xã Đông Hiếu, thị xã Th H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Tr1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thu Tr trình bày: Chị và anh Phạm Văn Tr1 đăng ký kết hôn ngày 25/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, không tin tưởng nhau. Chị sống và làm việc tại thị xã Thái Hòa, anh Tr sống

cùng bố mẹ tại xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu. Khoảng tháng 8/2022, chị đã từng làm đơn ly hôn nhưng vì con đang còn nhỏ với mong muốn cho vợ chồng có cơ hội giải quyết mâu thuẫn nên chị đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án án đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng chị và anh Tr1 không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, bố mẹ hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr1. Vợ chồng có 01 (một) con chung Phạm Trung K, sinh ngày 23/12/2021, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị có việc làm ổn định đủ điều kiện để nuôi con tốt. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản. Tại phiên tòa, chị Tr thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn Tr1 trình bày: thống nhất với chị Tr1 về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường, tháng 6/2022 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trong lời nói nên hay cãi vã. Chị Tr1 làm việc tại thị xã Thái Hòa nên vợ chồng không có thời gian chung sống với nhau nhiều. Trong thời gian sống xa nhau anh đã nhiều lần gọi điện nói chuyện để vợ chồng hiểu nhau hơn nhưng chị Tr1 không muốn nghe. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng có 01 (một) con chung Phạm Trung K1, sinh ngày 23/12/2021 hiện đang sống cùng chị Tr1 tại thị xã Thái Hòa. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị Tr1 cấp dưỡng nuôi con. Anh đang kinh doanh vật liệu xây dựng thu nhập mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu1 B1 thể hiện: Chị Tr1 và anh Tr1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu B, anh Tr1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã Qu B. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng địa phương không rõ vì không qua hòa giải tại cơ sở. Chị Tr yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về

việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 217, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Bùi Thị Thu Tr được ly hôn anh Phạm Văn Tr1. Giao con chung Phạm Trung K, sinh ngày 23/12/2021 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr1. Tài sản chung không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, và quyền nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, bị đơn anh Phạm Văn Tr1 có đăng ký hộ khẩu tại xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn: tại phiên tòa chị Bùi Thị Thu Tr rút yêu cầu anh Phạm Văn Tr1 cấp dưỡng nuôi con, việc rút yêu cầu của chị Tr là tự nguyện, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tr và anh Tr1 là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2021). Các bên đương sự thừa nhận có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, lời nói; hiện đang sống ly thân và không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm đoàn tụ nhưng chị Trang giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh Tr1 tha thiết xin đoàn tụ nhưng không được chị Tr chấp nhận. Chị Tr đã từng làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn rồi rút đơn để cho nhau cơ hội nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Tr1 đã trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr được ly hôn anh Tr1.

Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung Phạm Trung K, sinh ngày 23/12/2021, hiện nay đang ở với chị Tr tại thị xã Thái Hòa. Chị Tr, anh Tr1 đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của các bên là chính đáng, tuy nhiên hiện nay cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Chị Tr có công việc ổn định, có thu nhập, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Phạm Trung K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr1. Anh Tr1 có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 217, Điều 218 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Tr1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung con chung Phạm Trung K, sinh ngày 23/12/2021 cho chị Bùi Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Bùi Thị Thu Tr. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr1 vì chị Tr không yêu cầu.

Anh Phạm Văn Tr1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0007982 ngày 11/10/2022.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Qu B (nơi ĐKKH 2021);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến